TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU K** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2018/HS-ST.
Ngày 30 - 11 -2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU K, TỈNH TRÀ VINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Cao Phát

Bà Đinh Thị Tình

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Thị Hòa Xuân là Thẩm tra viên của Tòa án nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Cầu K xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2018/TLST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh T, sinh năm 1987 tại xã An Phú Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp An Hòa, xã An Phú Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn H và bà Cao Thị N;

Tiền án: không; tiền sự: không;

Ngày 20/7/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K khởi tố bị can và chuyển tạm giam đến ngày 18/10/2018 được áp dụng đặt tiền cho bảo lãnh đến nay. (có mặt)

2. Phạm Thị Ngọc H (tên gọi khác là Nh), sinh năm 1995 tại thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Khóm 2, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị Ph; Chồng: Kiên Triệu T

Tiền án: không; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 tại xã Hòa Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp Hội An, xã Hòa Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: làm vườn; Trình độ học vấn: 6/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn A và bà Ngô Thị Ơ;

Vợ: Phạm Thị Nh; con: 01 đứa sinh năm 2002.

Tiền án: không; tiền sự: Ngày 02/3/2018 bị công an huyện Cầu K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) về hành vi đánh bạc. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

4. Lê Văn V (tên gọi khác là V C), sinh năm 1979 tại huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: Ấp Chông Nô 3, xã Hòa Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12.

Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lê Văn N và bà Nguyễn Thị Ph; Vợ: Huỳnh Thị Ng; con: 02.

Tiền án: không có, tiền sự: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

-Bà Cao Thị N, sinh năm 1963 (có mặt)

Trú tại: Ấp An Hòa, xã An Phú Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

Người làm chứng:

- Ông Tăng Thế H, sinh năm 1962 (có mặt)

Trú tại: Khóm 1, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

- Ông Lâm Ph, sinh năm 1967 (có mặt)

Trú tại: Ấp Giồng Lớn, xã Hòa Ân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

- Bà Phạm Thị Ngọc Y, sinh năm 1998 (có mặt)

Trú tại: Khóm 2, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

- Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1984 (có mặt)

Trú tại: Ấp Châu Hưng, xã Châu Điền, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

- Ông Khưu Sáng A, sinh năm 1980 (có mặt)

Trú tại: Khóm 4, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

- Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1978 (có mặt)

Trú tại: Khóm 1, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

- Ông Phan Văn T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Trú tại: Ấp Mỹ Văn, xã Ninh Thới, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

- Ông Lý Hoàng Ph, sinh năm 1985 (có mặt)

Trú tại: Khóm 4, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:

- Các tờ phơi đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 21 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh T (là tất cả những phơi số đề mà Nguyễn Minh Tiệp đã bán cho người khác vào ngày 18/7/2018)

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số IMEI1: 358561080017816, IMEI2: 358561089439813 và số tiền: 7.085.0000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 19/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K tiếp nhận tin báo của Công an thị trấn Cầu K về việc vào ngày 18/7/2018, Nguyễn Minh T thực hiện hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức mua, bán số đề mà được, thua bằng tiền có dấu hiệu của tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K tiến hành mời Nguyễn Minh T làm việc, bị cáo T thừa nhận vào khoảng 15 giờ ngày 18/7/2018 bị cáo T điều khiển xe mô tô trong địa bàn thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, nếu ai gặp trực tiếp mua số đề thì bị cáo bán, đồng thời thông qua số điện thoại di động có số thuê bao 01283787860 bị cáo T nhận các cuộc gọi trực tiếp mua số đề thì bị cáo ghi vào tờ giấy để theo dõi, nếu người mua số đề gởi qua tin nhắn điện thoại di động, sau khi kiểm tra thống nhất bị cáo bấm trả lời bằng chữ "OK". Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo T ghi lại vào tờ giấy để theo dõi, sau đó bị cáo xoá nhật ký cuộc gọi đến và tin nhắn của người mua, đến ngày hôm sau mới tiến hành giao nhận tiền. Bị cáo Nguyễn Minh T tự làm thầu đề, tạm giữ tại nơi ở của bị cáo 21 tờ phơi số đề, 03 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Nokia 130, 01 chiếc nhãn hiệu SUNSANG GALAXY S5 S518P, 01 chiếc nhãn hiệu Nokia 105) và số tiền 7.085.000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*). (BL 116, 117)

Quá trình làm việc, bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận như sau:

Vào ngày 18/7/2018, bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 (có số thuê bao 01283787860) để liên lạc với người khác phục vụ việc đánh bạc trái phép dưới hình thức số đề mà được, thua bằng tiền. Bị cáo T bán số đề trong các đài sau:

* **Đài Sóc Trăng**: Những người tham gia mua số đề với bị cáo T gồm:

1. Nguyễn Văn Ph tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 11 với tổng số tiền là 819.000 đồng. (BL 150)

2. Tăng Thế H (tên gọi khác là Chuột E) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 19 với tổng số tiền là: 1.170.000 đồng. (BL 158)

3. Khưu Sáng A tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 21 với tổng số tiền là: 7.650.000 đồng. (BL160)

4. Lê Văn V (tên gọi khác là V C) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 14 với tổng số tiền là: 1.260.000 đồng (BL 153)

5. Người tên H (chưa rõ họ tên, năm sinh) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 16 với tổng số tiền là: 630.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Bích Th tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 5 với tổng số tiền là: 15.829.200 đồng. (BL 142, 143, 144)

7. Nguyễn Minh H (tên gọi khác là M) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 8 với tổng số tiền là: 18.774.000 đồng. (BL 147)

8. Phan Văn T tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 4 với tổng số tiền là: 20.196.000 đồng.(BL 140, 141)

9. Người tên Ngh (chưa rõ họ tên) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 9 với tổng số tiền là: 2.520.000 đồng. (BL 148)

10. Người tên H (chưa rõ họ tên) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 2 với tổng số tiền là: 4.860.000 đồng. (BL 137)

11. Lý Hoàng Ph tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 1 với tổng số tiền là: 5.932.800 đồng. (BL 134, 135)

*** Đài Cần Thơ:** Những người tham gia mua số đề với bị cáo T gồm:

1. Nguyễn Văn Ph tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 11 với tổng số tiền là: 819.000 đồng.

2. Phạm Thị Ngọc H tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 10 với tổng số tiền là: 1.260.000 đồng.

3. Khưu Sáng A tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 21 với tổng số tiền là: 1.260.000 đồng.

4. Lê Văn V tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 14 với tổng số tiền là: 1.260.000 đồng.

5. Người tên H (chưa rõ họ tên) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 16 với tổng số tiền là: 630.000 đồng.

6. Nguyễn Thị Bích Th tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 5 với tổng số tiền là: 14.479.200 đồng.

7. Nguyễn Minh H tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 8 với tổng số tiền là: 13.230.000 đồng.

8. Phan Văn Tân tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 4 với tổng số tiền là:10.080.000 đồng.

9. Người tên Ngh tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 9 với tổng số tiền là: 2.520.000 đồng.

10. Người tên H tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 2 với tổng số tiền là: 2.845.800 đồng.

11. Lý Hoàng Ph tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 1 với tổng số tiền là: 666.000 đồng.

*** Đài Đồng Nai**: Những người tham gia mua số đề với bị cáo T gồm:

1. Nguyễn Văn Ph tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 11 với tổng số tiền là: 819.000 đồng.

2. Người tên H tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 16 với tổng số tiền là: 630.000 đồng.

3. Nguyễn Thị Bích Th tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 5 với tổng số tiền là: 12.337.200 đồng .

4. Phan Văn T tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 4 với tổng số tiền là: 10.800.000 đồng.

5. Người tên Ngh tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 9 với tổng số tiền là: 1.260.000 đồng.

6. Lý Hoàng Ph tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 1 với tổng số tiền là: 252.000 đồng.

*** Đài Miền Bắc**: Những người tham gia mua số đề với bị cáo T gồm:

1. Lâm Ph tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 18 với tổng số tiền là: 410.000 đồng.

2. Khưu Sáng A tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 20 với tổng số tiền là: 3.470.000 đồng.

3. Lê Văn V tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 12 với tổng số tiền là: 4.100.000 đồng.

4. Người tên H (chưa rõ họ tên) tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 13 với tổng số tiền là: 2.050.000 đồng.

5. Nguyễn Thị Bích Th tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 3 với tổng số tiền là: 19.150.000 đồng (Mười chín triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

6. Nguyễn Minh H tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 7 với tổng số tiền là: 11.970.000 đồng.

7. Phan Văn T tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 17 với tổng số tiền là: 3.600.000 đồng.

8. Người tên Ngh tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 15 với tổng số tiền là: 5.535.000 đồng.

9. Người tên H tham gia mua các lô số đề được thể hiện trong tờ phơi đề số 6 với tổng số tiền là: 5.369.200 đồng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K tiến hành kiểm tra, xác minh và mời Nguyễn Văn Ph, Phạm Thị Ngọc H, Tăng Thế H, Lâm Ph, Khưu Sáng A, Lê Văn V, Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Minh H, Phan Văn T và Lý Hoàng Ph để điều tra làm rõ.

Quá trình làm việc Tăng Thế H, Lâm Ph và các bị cáo khác gồm Nguyễn Văn Ph, Phạm Thị Ngọc H và Lê Văn V khai nhận như sau:

1. Tăng Thế H: Khoảng 14 giờ ngày 18/7/2018 Tăng Thế H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01222955766 gọi vào số điện thoại di động của bị cáo T có số thuê bao 01283787860 mua số đề đài Sóc Trăng tổng số tiền mua số đề là 1.170.000 đồng. Lời khai của H phù hợp với tờ phơi đề số 19 và lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra. (BL 284)

2. Lâm Ph: Khoảng 18 ngày 18/7/2018 Lâm Ph gặp bị cáo T mua số đài Miền Bắc tổng số tiền mua số đề là 410.000 đồng. Lời khai của Ph phù hợp với tờ phơi đề

số 18 và lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra. Ph đã đưa tiền cho bị cáo T số tiền 400.000đ. (BL 288)

3. Bị cáo Nguyễn Văn Ph: Vào khoảng 15 giờ, ngày 18/7/2018 bị cáo Nguyễn Văn Ph sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01229911162 nhắn tin vào điện thoại di động của bị cáo T có số thuê bao 01283787860 mua số đề.

Bị cáo Ph mua các lô số sau:

- Đài Sóc Trăng: Số 07, tiền bao lô 50.000 đồng/1 lô, thành tiền 50.000 đồng x 12,6 lô = 630.000 đồng; Số 707, tiền bao lô 10.000 đồng/1 lô, thành tiền 10.000 đồng x 12,6 lô = 126.000 đồng; Số 607, tiền bao lô 5.000 đồng/1 lô, thành tiền 5.000 đồng x 12,6 lô = 63.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 819.000 đồng (*Tám trăm mười chín nghìn đồng*).

- Đài Cần Thơ: Số 07, tiền bao lô 50.000 đồng/1 lô, thành tiền 50.000 đồng x 12,6 lô = 630.000 đồng; Số 707, tiền bao lô 10.000 đồng/1 lô, thành tiền 10.000 đồng x 12,6 lô = 126.000 đồng; Số 607, tiền bao lô 5.000 đồng/1 lô, thành tiền 5.000 đồng x 12,6 lô = 63.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 819.000 đồng (*Tám trăm mười chín nghìn đồng*).

- Đài Đồng Nai: Số 07, tiền bao lô 50.000 đồng/1 lô, thành tiền 50.000 đồng x 12,6 lô = 630.000 đồng; Số 707, tiền bao lô 10.000 đồng/1 lô, thành tiền 10.000 đồng x 12,6 lô = 126.000 đồng; Số 607, tiền bao lô 5.000 đồng/1 lô, thành tiền 5.000 đồng x 12,6 lô = 63.000 đồng. Tổng số tiền mua số đề là 819.000 đồng (*Tám trăm mười chín nghìn đồng*).

Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Văn Ph tham gia đánh bạc là 2.457.000 đồng (*Hai triệu bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*). Lời khai của bị cáo Ph phù hợp với tờ phơi đề số 11 và lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra. (BL 360)

4. Bị cáo Phạm Thị Ngọc H: Khoảng 13 giờ, ngày 18/7/2018, Nguyễn Xuân H (sinh năm 1978), cư trú tại khóm 2, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K đến gặp và nhờ bị cáo H tìm người bán số đề để mua giúp cho H các số đề đài Cần Thơ gồm: Số 434, tiền bao lô 10.000 đồng/1 lô, thành tiền 10.000 đồng x 12,6 lô = 126.000 đồng; Số 234, tiền bao lô 10.000 đồng/1 lô, thành tiền 10.000 đồng x 12,6 lô = 126.000 đồng, tổng số tiền H nhờ bị cáo Hoa mua số đề là 252.000 đồng thì bị cáo H đồng ý. Sau đó, bị cáo H sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 0907465289 gọi vào điện thoại di động của bị cáo T có số thuê bao 01283787860 mua số đề đài Cần Thơ: Số 34, tiền bao lô 40.000 đồng/1 lô, thành tiền 40.000 đồng x 12,6 lô = 504.000 đồng; Số 32, tiền bao lô 40.000 đồng/1 lô, thành tiền 40.000 đồng x 12,6 lô = 504.000 đồng; Số 434, tiền bao lô 10.000 đồng/1 lô, thành tiền 10.000 đồng x 12,6 lô = 126.000 đồng; Số 234, tiền bao lô 10.000 đồng/1 lô, thành tiền 10.000 đồng x 12,6 lô = 126.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H dùng mua số đề là 1.260.000 đồng (số tiền 1.008.000 đồng là của bị cáo H, số tiền 252.000 đồng là của Nguyễn Xuân H). Lời khai của bị cáo H phù hợp với tờ phơi đề số 10 và lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra. (BL 362, 363, 364)

5. Bị cáo Lê Văn V: Khoảng 15 giờ, ngày 18/7/2018 bị cáo V sử dụng điện thoại di động có số thuê 016466001289 gọi vào điện thoại di động của bị cáo T có số thuê bao 01283787860 mua số đề các lô số sau:

- Đài Sóc Trăng: Số 71, tiền bao lô 100.000 đồng/1 lô, thành tiền 100.000 đồng x 12,6 lô = 1.260.000 đồng.

- Đài Cần Thơ: Số 71, tiền bao lô 100.000 đồng/1 lô, thành tiền 100.000 đồng x 12,6 lô = 1.260.000 đồng.

- Đài Miền Bắc: Số 77, tiền bao lô 200.000 đồng/1 lô, thành tiền 200.000 đồng x 20,5 lô = 4.100.000 đồng.

Tổng cộng số tiền bị cáo V mua số đề là 6.620.000 đồng (*Sáu triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng*). Lời khai của bị cáo V phù hợp với tờ phơi đề số 12 (đài Miền Bắc), tờ phơi đề số 14 (đài Sóc Trăng, Cần Thơ) và lời khai của bị cáo T tại Cơ quan điều tra.

Quá trình đối chiếu các lô số đề do bị cáo Nguyễn Minh T đã bán cho Tăng Thế H, Lâm Ph và các bị cáo Nguyễn Văn Ph, Phạm Thị Ngọc H, Lê Văn V xác định: Tăng Thế H, Lâm Ph và bị cáo Nguyễn Văn Ph không trúng số đề.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc H trúng các lô số đề đài Cần Thơ với số tiền là: Số 34 bao lô 40.000 đồng/1 lô, trúng 01 lô, thành tiền 40.000 đồng x 70 lần = 2.800.000 đồng. Số 234 bao lô 10.000 đồng/1 lô, trúng 01 lô, thành tiền 10.000 đồng x 600 lần = 6.000.000 đồng. Tổng số tiền bị cáo H trúng số đề là 8.800.000 đồng. Bị cáo T đã trả cho bị cáo H số tiền 1.540.000 đồng

Bị cáo Lê Văn V trúng lô số đề đài Miền Bắc với số tiền là: Số 77 bao lô 200.000 đồng/1 lô, trúng 01 lô, thành tiền 200.000 đồng x 70 lần = 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng).

Như vậy, số tiền bị cáo Nguyễn Minh T dùng đánh bạc dưới hình thức số đề trong ngày 18/7/2018 với Tăng Thế H, Lâm Ph và các bị cáo gồm Nguyễn Văn Ph, Phạm Thị Ngọc H và Lê Văn V tổng số tiền là 34.717.000đ (*Ba mươi bốn triệu bảy trăm mười bảy ngàn đồng*). Cụ thể như sau:

1. Đài Sóc Trăng: tổng số tiền là 3.249.000 đồng (*Ba triệu hai trăm bốn mươi chín nghìn đồng*). Trong đó: Nguyễn Văn Ph với số tiền là 819.000 đồng (Tám trăm mười chín nghìn đồng), Tăng Thế H với số tiền là: 1.170.000 đồng (Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng), Lê Văn V với số tiền là: 1.260.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

2. Đài Cần Thơ: tổng số tiền là 12.139.000 đồng (Mười hai triệu một trăm ba mươi chín nghìn đồng). Trong đó: Nguyễn Văn Ph với số tiền là 819.000 đồng (*Tám trăm mười chín nghìn đồng*), Phạm Thị Ngọc H với số tiền là 10.060.000 đồng (*Mười triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*), Lê Văn V với số tiền là: 1.260.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*).

3. Đài Đồng Nai: tổng số tiền đánh bạc với Nguyễn Văn Ph là: 819.000 đồng (Tám trăm mười chín nghìn đồng).

4. Đài Miền Bắc: tổng số tiền là 18.510.000 đồng (Mười tám triệu năm trăm mười nghìn đồng). Trong đó, Lâm Ph với số tiền là: 410.000 đồng (Bốn trăm mười nghìn đồng), Lê Văn V với số tiền là: 18.100.000 đồng (*Mười tám triệu một trăm nghìn đồng*).

Số tiền Tăng Thế H dùng đánh bạc (số đề) đài Sóc Trăng trong ngày 18/7/2018 là 1.170.000 đồng (*Một triệu một trăm bảy mươi nghìn đồng*).

Số tiền Lâm Ph dùng đánh bạc (số đề) đài Miền Bắc trong ngày 18/7/2018 là 410.000 đồng (*Bốn trăm mười nghìn đồng*).

Số tiền bị cáo Phạm Thị Ngọc H dùng đánh bạc (số đề) đài Cần Thơ trong ngày 18/7/2018 là 10.060.000 đồng (*Mười triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Số tiền bị cáo Lê Văn V dùng đánh bạc (số đề) trong ngày 18/7/2018: đài Sóc Trăng là 1.260.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), đài Cần Thơ là 1.260.000 đồng (*Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), đài Miền Bắc là 18.100.000 đồng (*Mười tám triệu một trăm nghìn đồng*).

Số tiền bị cáo Nguyễn Văn Ph dùng đánh bạc (số đề) trong ngày 18/7/2018: đài Sóc Trăng là 819.000 đồng (*Tám trăm mười chín nghìn đồng*), đài Cần Thơ là 819.000 đồng (*Tám trăm mười chín nghìn đồng*), đài Đồng Nai là 819.000 đồng (*Tám trăm mười chín nghìn đồng*).

Căn cứ vào lời trình bày và thống kê phơi đề của bị cáo Nguyễn Minh T đối với những người tham gia Khưu Sáng A, Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Minh H, Phan Văn T, Lý Hoàng Ph, Hai, H và Ngh. Tổng số tiền tham gia là 198.526.400 đồng (Đài Sóc Trăng số tiền là 76.392.000 đồng, Cần Thơ số tiền là 45.711.000 đồng, Đồng Nai số tiền là 25.279.200 đồng, Miền Bắc số tiền là 51.144.200 đồng) Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu K tiến hành làm việc với Khưu Sáng A, Nguyễn Thị Bích Th, Nguyễn Minh H, Phan Văn T và Lý Hoàng Ph, tổ chức tiến hành đối chất với bị cáo T. Kết quả A, Bích Th, H, T và Ph không thừa nhận có tham gia đánh bạc (số đề) mà được, thua bằng tiền với bị cáo Nguyễn Minh T. Ngoài ra bị cáo T cũng không cung cấp thêm chứng cứ. Do đó không có căn cứ khẳng định những người nêu trên có tham gia đánh bạc với bị cáo T.

Đối với Nguyễn Xuân H hiện tại không có mặt tại địa phương, không rõ nơi cư trú hiện tại nên chưa làm việc được.

Đối với người có tên gọi H (ấp Trà Điêu, xã Ninh Thới), H (xã Hòa Tân), Nghĩa (thị trấn Cầu K) không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K không tiến hành mời làm việc được, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm việc được xác định các đối tượng có vi phạm sẽ xử lý theo quy định. (BL 368, 370, 372, 374, 376).

Căn cứ số tiền dùng đánh bạc (số đề) của các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Lê Văn V đã đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, số tiền dùng đánh bạc (số đề) của bị cáo Nguyễn Văn Ph chưa đủ định lượng nhưng vào ngày 02/3/2018 đã bị công an huyện Cầu K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000đ (Một triệu năm trăm ngàn đồng) về hành vi đánh bạc dưới hình thức đá gà ăn thua bằng tiền, dó đó hành vi của bị cáo Ph đã có yếu tố cấu thành tội đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Lê Văn V và Nguyễn Văn Ph theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại Bản cáo trạng số 28/CT -VKS-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V về tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố, đồng thời kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V đã đủ yếu tố cấu thành tội " Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Sau khi phân tích tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc H từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn V từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu 21 phơi đề để làm chứng cứ lưu hồ sơ vụ án.

Tịch thu sung công quỹ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số IMEI1: 358561080017816, IMEI2: 358561089439813 của bị cáo Nguyễn Minh T dùng làm phương tiện để liên lạc ghi số đề.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền: 7.085.0000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) bị cáo Tiệp dùng để đánh bạc.

Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V thừa nhận đã thực hiện hành vi vi phạm như Bản cáo trạng nêu, các bị cáo xác định không bị oan, sai. Các bị cáo T, H, Ph và V thống nhất xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa ông Tăng Thế H và ông Lâm Ph khai nhận có hành vi mua số đề với bị cáo Nguyễn Minh T như bị cáo T khai.

Tại phiên tòa Nguyễn Minh H, Khưu Sáng A, Nguyễn Thị Bích Th, Lý Hoàng Ph khai không có mua, bán số đề với bị cáo Nguyễn Minh T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét thấy tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung Cáo trạng đã mô tả, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Vào ngày 18 tháng 7 năm 2018 bị cáo Nguyễn Minh T sử dụng điện thoại di động có số thuê bao 01283787860 có hành vi mua bán số đề được ăn thua bằng tiền với Tăng Thế H, Lâm Ph và các bị cáo gồm Nguyễn Văn Ph, Phạm Thị Ngọc H và bị cáo Lê Văn V. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Minh T tham gia đánh bạc là 34.717.000đồng. Trong đó bị cáo Phạm Thị Ngọc H tham gia với số tiền

10.060.000đồng, bị cáo Lê Văn V tham gia với số tiền 20.620.000đồng, bị cáo Nguyễn Văn Ph tham gia với số tiền 2.457.000đồng.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo T, H, Ph và V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo T, H, Ph và V tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng của vụ án là các phơi đề đã thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh T (được đánh số thứ tự từ 1 đến 21 có chữ ký xác nhận của Nguyễn Minh T). Như vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cầu K truy tố các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan, không sai.

[3] Tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[4] Xét thấy pháp luật Việt Nam xác định việc tham gia mua bán số đề là hình thức đánh bạc được thua bằng tiền trái phép và là một tệ nạn xã hội cần phải ngăn chặn, xóa bỏ. Hành vi của các bị cáo T, H, Ph và V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng đến nếp sống văn minh của nhân dân nên việc truy tố, xét xử các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết, đồng thời đáp ứng nguyện vọng chính đáng của nhân dân và chính quyền địa phương trong công tác đấu tranh, ngăn chặn loại tội phạm này.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để áp dụng mức hình phạt một cách tương xứng.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh T: Bị cáo T là một thanh niên lẽ ra phải tích cực lao động để phát triển kinh tế gia đình, bị cáo có đủ nhận thức việc đánh bạc là hành vi bị pháp luật nhưng vì lợi ích bất chính đã thực hiện hành vi phạm tội bằng việc ghi số đề với người khác gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph: Bản thân bị cáo thuộc diện gia đình nghèo khó, lẽ ra phải biết chí thú làm ăn để phát triển kinh tế gia đình, không làm được như vậy, ngày 02/3/2018 bị cáo đã tham gia vào việc đánh bạc trái phép bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng đến ngày 17/8/2018 bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề với bị cáo Nguyễn Minh T. Qua đó thể hiện bị cáo Ph có thái độ xem thường pháp luật, cần áp dụng một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Văn V: Bị cáo vì ham thu lợi bất chính từ việc đánh bạc trái phép được thua bằng tiền với hình thức số đề nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội, việc xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Đối với bị cáo Phạm Thị Ngọc H: Bị cáo là một phụ nữ, lẽ ra phải biết chăm lo cho gia đình, lao động tạo thu nhập hợp pháp, chính đáng, nhưng lại tham gia đánh bạc thu lợi bất chính, gây ảnh hưởng đến nếp sống văn minh nơi bị cáo cư trú.

[6] Xét thấy khi quyết định hình phạt cần xem xét các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và Lê Văn V thực hiện hành vi phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn nhận tội, khai báo rõ hành vi phạm tội của mình và có thái độ ăn năn, hối cải về hành vi của mình.

Bị cáo Nguyễn Minh T có ông nội ruột là ông Nguyễn Văn M tham gia cách mạng được công nhận Liệt sĩ; ông ngoại ruột Cao Văn Th và bà ngoại ruột Võ Thị Ch tham gia cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng Nhất; cậu ruột Cao Văn S tham gia cách mạng được được công nhận Liệt sĩ.

Bị cáo Phạm Thị Ngọc H có ông nội ruột là Phan Văn Th tham gia cách mạng được được công nhận Liệt sĩ.

Bị cáo Nguyễn Văn Ph có ông nội ruột là Nguyễn Văn M tham gia cách mạng được công nhận Liệt sĩ; bà ngoại ruột Nguyễn Thị Ngh được phong tặng bà Mẹ Việt Nam anh hùng; cha ruột Nguyễn Văn A tham gia cách mạng được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và cậu ruột Ngô Văn T tham gia cách mạng được được công nhận Liệt sĩ.

Do đó cần áp dụng cho các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn V được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[7]Về xử lý vật chứng: Xét thấy cần áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tất cả những phơi số đề mà bị cáo Nguyễn Minh T đã bán cho người khác vào ngày 18/7/2018 để làm chứng cứ lưu hồ sơ vụ án.

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số IMEI1: 358561080017816, IMEI2: 358561089439813, xét thấy đây là phương tiện bị cáo T dùng làm phương tiện liên lạc để mua bán số đề với người khác, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 7.085.0000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) bị cáo T dùng để đánh bạc, cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Riêng đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 130, màu đen, có số IMEI1: 355143/07/611628/3, IMEI2: 355143/07/611629/1 đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SUNSANG Galaxy S5 S518P, màu đen, số IMEI: 864572010515974 đã qua sử dụng, bị cáo T sử dụng phục vụ nhu cầu cá nhân, không phải vật chứng của vụ án, xét thấy việc trao trả không ảnh hưởng đến quá

trình điều tra vụ án nên Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý, trao trả lại cho bị cáo T đúng quy định.

[8]Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V phạm tội " Đánh bạc".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 50.000.000đồng *(Năm mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Thị Ngọc H số tiền 30.000.000đồng *(Ba mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph số tiền 30.000.000đồng *(Ba mươi triệu đồng*).

Áp dụng khoản 1 Điều 321, các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Văn V số tiền 35.000.000đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng*).

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tịch thu các phơi đề được đánh số thứ tự từ 1 đến 21 có chữ ký xác nhận của bị cáo Nguyễn Minh T để làm chứng cứ lưu hồ sơ vụ án gồm:

01 (một) mảnh giấy tập học sinh có đánh số thứ tự 1, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 2, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 3, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số, 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 4, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 5, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 6, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 7, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 8, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 9, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 10, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 11, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 12, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh

giấy có đánh số thứ tự 13, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 14, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 15, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 16, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 17, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 18, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 19, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số; 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 20, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số và 01 (một) mảnh giấy có đánh số thứ tự 21, trên mảnh giấy ghi nhiều ký hiệu chữ cái và số.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105, màu đen, có số IMEI1: 358561080017816, IMEI2: 358561089439813 là phương tiện bị cáo Nguyễn Minh T dùng để liên lạc mua bán số đề với người khác. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 7.085.0000 đồng (*Bảy triệu không trăm tám mươi lăm nghìn đồng*) bị cáo T dùng để đánh bạc. Điện thoại và tiền hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Cầu K đang quản lý.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Nguyễn Minh T, Phạm Thị Ngọc H, Nguyễn Văn Ph và bị cáo Lê Văn V mỗi bị cáo nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a,7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu K.
- VKSND tỉnh Trà Vinh.
-TAND tỉnh Trà Vinh.
- Công an huyện Cầu K.
- Các UBND xã Hòa Tân; An Phú Tân; Thị trấn Cầu K.
- Bị cáo.
-Những người tham gia tố tụng.
-Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Tùng